

Biểu 01.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ ĐÔNG KHÊ,

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Đông Khê)

Số TT	6	Đơn vị tính	Thị trấn Đông Khê		Xã Đức Xuân		Xã Trọng Con		Kết quả chung 03 xã	Đánh giá (Đạt, không đạt, vượt)
			Chỉ tiêu	Kết quả	Chỉ tiêu	Kết quả	Chỉ tiêu	Kết quả		
I	Chỉ tiêu kinh tế									
1	Giá trị sản xuất nông, lâm thủy sản	triệu/ha	50	52	40	40	25	35	42,3	Vượt
2	Thu ngân sách trên địa bàn	%	Tăng 8-10%	36,8	8-10	53,4			45,1	Vượt
3	Cơ cấu kinh tế									
-	Nông - Lâm nghiệp	%	60	55					55	Đạt
-	Dịch vụ	%	30	33					33	Đạt
-	Tiểu thủ công nghiệp	%	10	12					12	Đạt
4	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	1.100	920	1.360	1.345	1.060,16	1.160,50	Không đạt	Không đạt
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	45	47,14	38	39	32,25	28,33	38,15	Vượt
5	Xóm, tổ dân phố có đường, bê tông hóa	%	>80	87	100	100			93,5	Vượt
II	Chỉ tiêu văn hóa									
6	Xây dựng nông thôn mới	Tiêu chí			19/19	17/19		12/19		Không đạt
7	Duy trì kết quả phổ cập giáo dục trên địa bàn	Duy trì	Duy trì	Duy trì	Đạt	Đạt	Duy trì	Vượt	Đạt và vượt	Đạt và vượt

Số TT	6	Đơn vị tính	Thị trấn Đông Khê		Xã Đức Xuân		Xã Trọng Con		Kết quả chung 03 xã	Đánh giá (Đạt, không đạt, vượt)
			Chỉ tiêu	Kết quả	Chỉ tiêu	Kết quả	Chỉ tiêu	Kết quả		
8	Duy trì các trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu xây dựng thêm các trường đạt chuẩn quốc gia	Duy trì 2 và phấn đấu 1	3	3	2	2	0	0	Đạt và vượt	Đạt và vượt
9	giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%	<10	4,16	4	4		7,80%	Đạt và vượt	Đạt
10	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	>85	91	84	86,70		97,01%	91,57	Đạt và vượt
11	Xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu làng văn hóa	%	>80	93	80	100		100,00%	Đạt và vượt	Đạt và vượt
12	Cơ quan đơn vị đạt danh hiệu văn hóa	%	100	100	100	100	100	100	Đạt	Đạt
13	Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm	%	4	3,65	3-5	10,07	4	5,8	6,51	Vượt
III	Chỉ tiêu môi trường									
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	67	56,13	75	76,9	100	100	77,7	Vượt
15	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	97	100		98	99,3	Vượt
16	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý	%							90	Vượt

BIỂU 02.
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Đông Khê)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện GD 2021-2025	Kế hoạch thực hiện các năm					Mục tiêu kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030		
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ									
1	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã	Tr. Đồng		12.118,000	13.329,800	14.662,780	16.129,058	17.741,964		
2	Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn	%		>= 10						
3	Tổng giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 01 đơn vị diện tích (ha)	triệu đồng/ha	42,30	52	55	57,5	61,5	65	Đến năm 2030 đạt 65 triệu đồng	
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI									
4	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn	Triệu đồng/Người/năm		Đến năm 2030 đạt trên 60 triệu đồng/người/năm					>= 60	
5	Số người tham gia bảo hiểm y tế	Ngh. người	9.081	9.120	9.222	9.325	9.445	9.550	10.500	
6	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	100	100	100	100	100	100	100	
7	Số trường học đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường		Đến năm 2030, xã giảm ít nhất 01 điểm trường; có thêm 01 trường bán trú; có thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia					1	
8	Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	6,51	>= 3					>= 3	
9	Xây dựng nông thôn mới			Đến năm 2030, xã đạt chuẩn nông thôn mới						
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG									
10	Tỷ lệ che phủ rừng	%	77,70	70,32	70,67	71,05	71,40	72,00		
11	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	%	90	90	100	100	100	100		
12	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	99,3	100	100	100	100	100		
IV	CHỈ TIÊU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH									
13	Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm 20 xã, phường dẫn đầu toàn tỉnh			Đến năm 2020 thuộc nhóm 20 xã, phường dẫn đầu toàn tỉnh						
14	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp		Không đánh giá	Đến năm 2030 đạt trên 90%						